

Số: /ĐA-UBND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
SÁP NHẬP THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TU MƠ RÔNG

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

- Xã Tu Mơ Rông là xã miền núi đặc biệt khó khăn của tỉnh Quảng Ngãi, được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xã có diện tích tự nhiên 15.230,20 ha, địa hình đồi núi phức tạp, bị chia cắt bởi các sông suối và thung lũng hẹp, độ cao từ 1.000m so với mực nước biển, độ dốc trung bình trên 15°, thuộc khu vực đồng bào dân tộc thiểu số Xơ Đăng chiếm tuyệt đối.

Về dân cư và bản sắc văn hóa: Đồng bào Xơ Đăng (thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer) sinh sống lâu đời trên mảnh đất này, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống với tinh thần đoàn kết cộng đồng “*làng bản một nhà*”. **Nhà rông** là trung tâm sinh hoạt cộng đồng thiêng liêng, là nơi diễn ra các lễ hội cúng chiêng, múa xoang, lễ hội mừng lúa mới, lễ tria lúa, nghi lễ vòng đời người và các nghi thức thờ cúng thần linh (*rừng, suối, đất đai thiêng*). Tín ngưỡng đa thần, tôn trọng già làng – người có vai trò quan trọng trong điều hành làng bản và duy trì phong tục.

Đồng bào Xơ Đăng ở đây gìn giữ nhiều di sản văn hóa phi vật thể quý giá: hệ thống cúng chiêng, các loại nhạc cụ dân tộc (tơ rung, ting ning, không put), làn điệu dân ca, dân vũ, nghề dệt thổ cẩm, đan lát và tri thức dân gian về dược liệu (*đặc biệt là Sâm Ngọc Linh*). Các lễ hội diễn ra quanh năm, gắn liền với chu kỳ sản xuất nông nghiệp và đời sống tinh thần.

Đặc điểm tâm lý và tín ngưỡng: Đồng bào có tâm lý gắn bó sâu sắc với làng bản, đất đai tổ tiên và không gian văn hóa truyền thống. Việc thay đổi lớn về địa giới hành chính (*sáp nhập thôn*) dễ gây xáo trộn tâm lý, lo ngại mất đi sự gắn kết cộng đồng, ảnh hưởng đến các nghi lễ và sinh hoạt tập thể tại Nhà rông. Do đó, sáp nhập thôn phải đảm bảo giữ gìn không gian văn hóa, tránh phá vỡ sự gắn bó “*làng bản một nhà*” – yếu tố cốt lõi giúp duy trì ổn định chính trị - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

Tác động đến đời sống văn hóa và chính trị:

Nếu sáp nhập quá mạnh (*quy mô thôn quá lớn*) sẽ gây khó khăn trong di chuyển của cán bộ và nhân dân do địa hình chia cắt, làm giảm hiệu quả tổ chức sinh hoạt cộng đồng, lễ hội truyền thống, từ đó ảnh hưởng đến niềm tin của đồng bào và hiệu quả công tác vận động quần chúng.

Ngược lại, sáp nhập hợp lý sẽ tạo điều kiện phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao hiệu quả tự quản, đồng thời tạo nền tảng để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Xơ Đăng, góp phần thực hiện tốt công tác dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và ổn định chính trị lâu dài trên địa bàn.

Việc sáp nhập thôn lán này chính là bước đi cần thiết để tinh gọn bộ máy, đồng thời **bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Xơ Đăng**, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số.

Trong bối cảnh đã thực hiện mô hình chính quyền địa phương **2 cấp (tỉnh – xã)** từ năm 2026 theo Kết luận 210-KL/TW và Nghị quyết 105/NQ-CP, việc duy trì 17 thôn quá nhỏ sẽ tạo ra khoảng cách giữa quản lý nhà nước với cộng đồng dân cư, làm giảm hiệu quả tự quản, tăng chi ngân sách và khó huy động sức mạnh “*cả làng chung sức*” – một giá trị cốt lõi của văn hóa Xơ Đăng.

Sáp nhập thôn chính là bước đi tất yếu để **tái tạo sức sống làng bản**, giúp các thôn mới có quy mô đủ lớn để phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng, bảo tồn bản sắc văn hóa, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước cấp xã trong mô hình 2 cấp. Đây không chỉ là yêu cầu hành chính mà còn là giải pháp chiến lược để đồng bào Xơ Đăng tiếp tục giữ vững bản sắc, phát triển bền vững trên chính mảnh đất truyền thống của mình.

Xã hiện có **17 thôn** với quy mô rất nhỏ ở nhiều thôn: Thôn Đăk Neang: 45 hộ; Thôn Long Leo: 39 hộ; Thôn Đăk Chum 2: 27 hộ; Thôn Đăk Ka: 38 hộ; Thôn Văn Sang: 36 hộ; Thôn Đăk Siêng: 48 hộ; Thôn Đăk Pơ Trang: 59 hộ; Thôn Kon Ling: 64 hộ; Thôn Tu Mơ Rông: 70 hộ; Thôn Đăk Hà: 69 hộ; Thôn Đăk Chum 1: 49 hộ; Thôn Tu Cáp: 77 hộ; Thôn Ty Tu: 92 hộ; Thôn Kon Tun: 121 hộ; Thôn Ngọc Leang: 126 hộ; Thôn Mô Pả: 229 hộ; Thôn Kon Pia: 200 hộ

Nhiều thôn không đạt tiêu chí tối thiểu vùng miền núi. Căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù (*Công văn số 4946/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh*), các thôn có quy mô dưới 50% tiêu chí **phải sáp nhập** với thôn liền kề. Tình trạng này dẫn đến đầu mỗi thôn quá nhiều, phân tán lực lượng, tăng chi ngân sách phụ cấp và làm giảm hiệu quả tự quản.

Lợi ích mang lại: Sáp nhập thôn sẽ tạo thôn mới có quy mô hợp lý, đủ sức mạnh để phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng Xơ Đăng, bảo tồn bản sắc văn hóa, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước cấp xã trong mô hình 2 cấp, tiết kiệm ngân sách đáng kể và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Tối ưu hóa nguồn lực tài chính: Hiện nay, tỷ lệ tự cân đối thu chi của xã chỉ đạt **0,13%**, phụ thuộc 99,87% vào ngân sách cấp trên. Việc duy trì 17 điểm dân cư manh mún gây áp lực cực lớn lên quỹ phụ cấp. Tinh gọn thôn là giải pháp tiên quyết để dành nguồn lực đầu tư cho hạ tầng thiết yếu, đặc biệt là hệ thống nước sạch (*hiện mới phục vụ 28,06% dân số*).

Nâng cao năng lực quản lý: Sáp nhập giúp hình thành các thôn có quy mô đủ lớn để triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu theo tinh thần Nghị quyết 105/NQ-CP.

Hoàn thiện lộ trình sau sáp nhập xã: Đây là bước đi chiến lược để đồng bộ hóa bộ máy sau khi hợp nhất hai xã, xóa bỏ sự chòng chéo và manh mún trong quản lý hành chính tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc thù.

Việc sáp nhập thôn không chỉ là yêu cầu tinh gọn bộ máy mà còn là giải pháp quan trọng nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Xơ Đăng, đảm bảo sự gắn bó cộng đồng “*làng bản một nhà*”, tránh xáo trộn tâm lý, tín ngưỡng và phong tục tập quán của đồng bào.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi (*xã Tu Mơ Rông được hình thành từ việc sáp nhập xã Tu Mơ Rông cũ và xã Đăk Hà cũ*);

- Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ về chính sách chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW;

- Công văn số 68/CV-BCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 60-NQ/TW của Tỉnh ủy về thực hiện Kế hoạch số 56-KH/BCĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW “*về tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp*”;

- Văn bản số 62-CV/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan của hệ thống chính trị của tỉnh;

- Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kết luận số 1001-KL/TU ngày 10/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, sáp nhập;

- Phương án 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ đặc thù địa bàn vùng miền núi, dân tộc thiểu số của xã Tu Mơ Rông sau sắp xếp cấp xã năm 2025.

Phần thứ hai

TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ TU MƠ RÔNG

Xã Tu Mơ Rông sau khi sáp nhập cấp xã năm 2025 có diện tích tự nhiên 15.230,20 ha, dân số 6.805 người, 1.388 hộ gia đình (*trên 95% là đồng bào dân tộc Xơ Đăng*). Toàn xã hiện có 17 thôn với quy mô rất nhỏ, phân bố rải rác trên địa bàn rộng lớn, địa hình chia cắt phức tạp.

Đặc điểm nổi bật là địa hình đồi núi cao, chia cắt mạnh bởi suối, khe, thung lũng hẹp, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Đồng bào Xơ Đăng sinh sống theo cụm, gắn bó chặt chẽ với Nhà rông – trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nơi diễn ra các lễ hội công chiêng, lễ hội lúa mới, hội đồng làng... Mỗi thôn hiện tại đều có Nhà rông riêng, là biểu tượng tinh thần và không gian văn hóa thiêng liêng.

Tổng số hộ gia đình	1.388 hộ
Tổng nhân khẩu	6.805 người
Nhân khẩu dân tộc thiểu số	6.467 người (94,9%)
Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	15,49%
Khả năng tự cân đối ngân sách	0,13%
Tỷ lệ sử dụng nước sạch	28,06%

Về kinh tế: Kinh tế xã chủ yếu là nông lâm nghiệp kết hợp chăn nuôi. Các cây trồng chính gồm cà phê (*hàng trăm ha*), sắn, dược liệu (*đặc biệt là Sâm Ngọc Linh*), cây ăn quả và một phần lúa rẫy. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gia cầm phát triển nhưng quy mô nhỏ lẻ. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp, tỷ lệ

hộ nghèo năm 2025 là 215 hộ (*chiếm 16,18%*). Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở và đất sản xuất đạt 100%, nhưng sản xuất vẫn mang tính tự cung tự cấp, phụ thuộc vào thời tiết và thị trường.

Về chính trị - tổ chức: Tình hình chính trị - xã hội ổn định, các chi bộ thôn (*một số chi bộ ghép*) hoạt động cơ bản tốt. Toàn xã có 17 Bí thư chi bộ thôn, 10 thôn trưởng, 12 trưởng ban công tác Mặt trận. Tổng nhân sự không chuyên trách cấp thôn khoảng 39 người. Tuy nhiên, do thôn quá nhỏ nên hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tự quản còn hạn chế.

Về văn hóa - xã hội: Đồng bào Xơ Đăng giữ gìn đậm đà bản sắc văn hóa truyền thống với nhà rông làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng, lễ hội cồng chiêng, lễ hội lúa mới, phong tục giữ rừng và suối thiêng. Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt 100%, tỷ lệ gia đình văn hóa cao. Giáo dục, y tế có bước tiến rõ rệt: tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cao, trạm y tế xã đạt chuẩn, tỷ lệ bao phủ BHYT 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em vẫn còn cao, phản ánh khó khăn kinh tế - xã hội của vùng núi cao.

Về hạ tầng: Hệ thống đường liên thôn cơ bản được bê tông hóa, điện lưới quốc gia phủ sóng 100%, nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt tỷ lệ cao. Tuy nhiên, do địa bàn rộng và chia cắt, một số thôn xa trung tâm xã vẫn gặp khó khăn về giao thông và tiếp cận dịch vụ.

Đánh giá: Với 17 điểm dân cư hiện tại, quy mô không đạt tiêu chuẩn tối thiểu theo quy định. Điều này dẫn đến tình trạng dàn trải nguồn lực cán bộ và khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Tóm lại, với 17 thôn quá nhỏ, phân tán, xã đang đối mặt với tình trạng đầu mỗi quản lý nhiều nhưng hiệu quả thấp, chưa phát huy tối đa sức mạnh cộng đồng và bản sắc văn hóa Xơ Đăng.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

Đề án tuân thủ đúng khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù (*Công văn số 4946/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh*), cụ thể sau:

Thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn thì quy mô thôn có từ 200 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 250 hộ gia đình trở lên.

Thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô thôn có từ 60 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 150 hộ gia đình trở lên.

Xã Tu Mơ Rông hội tụ đầy đủ các yếu tố: Địa hình độ dốc trên 15°, bị chia cắt mạnh bởi sông suối, 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số Xơ Đăng.

Do đó, việc áp dụng định mức đặc thù (*từ 60 hộ trở lên*) là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn địa phương. Đây là cơ sở pháp lý cốt lõi để UBND xã đề xuất phương án sáp nhập thành 09 thôn nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý mà không phá vỡ không gian văn hóa truyền thống.

1. Phương án Sáp nhập 17 thôn thành 09 thôn (áp dụng đặc thù miền núi, DTTS). Lý do chọn sáp nhập thành 09 thôn:

Phương án sáp nhập thành 09 thôn là phương án tối ưu, phù hợp với đặc thù của xã Tu Mơ Rông vì các lý do sau:

Phù hợp với địa hình đồi núi cao, chia cắt mạnh bởi suối khe và thung lũng hẹp, giúp cán bộ thôn dễ dàng tiếp cận nhân dân, giảm thời gian di chuyển.

Bảo tồn tối đa không gian văn hóa Xơ Đăng: Mỗi thôn mới đều giữ được Nhà rông làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng, duy trì các lễ hội truyền thống, phong tục “*làng bản một nhà*”.

Giảm thiểu xáo trộn tâm lý, tín ngưỡng của đồng bào – yếu tố cực kỳ quan trọng ở vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

Đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu tinh gọn bộ máy và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Thực hiện sắp xếp

Toàn xã tổ chức, sắp xếp lại 17 thôn thành 09 thôn; giảm 08 thôn so với trước khi sắp xếp, tổ chức lại. Chi tiết theo phương án tổng thể sắp xếp như sau:

Thành lập thôn trên cơ sở sắp xếp thôn Đăk Neang với thôn Văn Sang

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
TỔNG	429	80	Điểm trường thôn Văn Sang cũ
Thôn Văn Sang	176	36	
Thôn Đăk Neang	253	45	

Thành lập thôn Long Leo trên cơ sở sắp xếp thôn Long Leo với thôn Đăk Chum 2

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
TỔNG	224	66	Nhà rông thôn Long Leo
Thôn Long Leo	137	39	
Thôn Đăk Chum 2	87	27	

Thành lập thôn Tu Cấp trên cơ sở sắp xếp thôn Tu Cấp với thôn Đăk Ka

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
----------	--------	--------	------------------

TỔNG	440	115	Nhà rông thôn Tu Cấp
Thôn Tu Cấp	286	77	
Thôn Đăk Ka	154	38	

Thành lập thôn Tu Mơ Rông trên cơ sở sắp xếp thôn Tu Mơ Rông với thôn Đăk Chum 1

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
TỔNG	445	119	Nhà rông thôn Tu Mơ Rông
Thôn Đăk Chum 1	195	49	
Thôn Tu Mơ Rông	250	70	

Thành lập thôn Ngọc Leang trên cơ sở sắp xếp thôn Ngọc Leang với thôn Đăk Siêng

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
TỔNG	1018	163	Nhà rông thôn Ngọc Leang
Thôn Đăk Siêng	206	48	
Thôn Ngọc Leang	822	126	

Thành lập thôn Ty Tu trên cơ sở sắp xếp thôn Kon Ling với thôn Ty Tu và thôn Đăk Pờ Trang

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
TỔNG	1232	215	Nhà rông thôn Ty Tu
Thôn Kon Ling	371	64	
Thôn Ty Tu	522	92	
Thôn Đăk Pờ Trang	339	59	

Thành lập thôn Mô Pả trên cơ sở sắp xếp thôn Mô Pả với thôn Kon Tun

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
TỔNG	1274	350	Nhà Rông Trung tâm xã
Thôn Kon Tun	447	121	
Thôn Mô Pả	827	229	

3. Không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại

Thôn Kon Pia

Đủ tiêu chuẩn 200 hộ trở lên (đối với thôn thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn):

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
Thôn Kon Pia	1374	200	Nhà rông thôn Kon Pia

Thôn Đăk Hà

Dù tiêu chuẩn 60 hộ trở lên (*ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông*):

TÊN THÔN	DÂN SỐ	HỘ DÂN	DỰ KIẾN NHÀ RÔNG
Thôn Đăk Hà	359	69	Nhà rông thôn Đăk Hà

4. Kết quả sắp xếp, tổ chức lại thôn

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại, số lượng thôn trên địa bàn xã giảm từ 17 thôn xuống còn 09 thôn, giảm 08 thôn, tương đương 47,1%.

5. Phương án sắp xếp, kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn

5.1. Thực trạng về số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Bí thư chi bộ: Có 17 Bí thư chi bộ trên tổng số 17 thôn. (i) Về giới tính: 6 nam, 11 nữ; (ii) Về dân tộc: 17 là người dân tộc thiểu số; (iii) Về tôn giáo: 07 người theo tôn giáo (iv) Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 00 đồng chí, từ 31 - dưới 40 tuổi: 09 đồng chí, từ 41 - dưới 50 tuổi: 08 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi, 01 đồng chí, (v) Về trình độ học vấn: Tiểu học 00 đồng chí, Trung học cơ sở 06 đồng chí, Trung học phổ thông 11 đồng chí; (vi) Về trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo 15, Trung cấp 01 đồng chí, Cao đẳng 00 đồng chí, Đại học trở lên 01 đồng chí; (vii) Về lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 02 đồng chí, Sơ cấp 13 đồng chí, Trung cấp 02 đồng chí.

Trưởng thôn: Có 10 Trưởng thôn trên tổng số 17 thôn (khuyết 07). (i) Về giới tính: 07 nam, 03 nữ; (ii) Về dân tộc: 10 là người dân tộc thiểu số; (iii) Về tôn giáo: 05 người theo tôn giáo (iv) Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 04 đồng chí, từ 31 - dưới 40 tuổi: 05 đồng chí, từ 41 - dưới 50 tuổi: 01 đồng chí, từ 50 - dưới 60 tuổi, 00 đồng chí; (v) Về trình độ học vấn: Tiểu học 00 đồng chí, Trung học cơ sở 05 đồng chí, Trung học phổ thông 05 đồng chí; (vi) Về trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo 09, trung cấp 01; (vii) Về lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 05 đồng chí, Sơ cấp 05 đồng chí, Trung cấp 00 đồng chí.

Trưởng ban công tác Mặt trận: Có 12 đồng chí trên tổng số 17 thôn (khuyết 05). (i) Về giới tính: 08 nam, 04 nữ; (ii) Về dân tộc: 12 là người dân tộc thiểu số; (iii) Về tôn giáo: 06 người theo tôn giáo (iv) Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 00 đồng chí, từ 31 - dưới 40 tuổi: 05 đồng chí, từ 41 - dưới 50 tuổi: 07 đồng chí,

từ 50 - dưới 60 tuổi, 00 đồng chí; (v) Về trình độ học vấn: Tiểu học 00 đồng chí, Trung học cơ sở 05 đồng chí, Trung học phổ thông 07 đồng chí; (vi) Về trình độ chuyên môn: Chưa qua đào tạo 11 đồng chí, Trung cấp 00 đồng chí, cao đẳng 00 đồng chí, đại học trở lên 01 đồng chí; (vii) Về lý luận chính trị: Chưa qua đào tạo 10 đồng chí, Sơ cấp 02 đồng chí, Trung cấp 00 đồng chí

5.2. Phương án nhân sự

Phương án dự kiến: 09 Bí thư chi bộ, 09 Thôn trưởng, 09 Trưởng ban công tác Mặt trận. Tổng nhân sự giảm còn khoảng 24 - 30 người (*giảm 10 người so với hiện nay*).

5.2.1. Xây dựng phương án nhân sự: UBND cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã báo cáo cấp ủy cùng cấp Phương án nhân sự cụ thể đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn. Theo đó, công tác nhân sự Thôn trưởng gắn liền đồng thời với công tác nhân sự Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; Khuyến khích thực hiện mô hình Bí thư Chi bộ đồng thời là Thôn trưởng hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận đối với những thôn đạt dưới chuẩn theo quy định của Chính phủ nhưng đạt chuẩn theo yêu tố đặc thù theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

Phương án bố trí, sử dụng phải gắn với yêu cầu cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo tinh thần Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4523/UBND-NC ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, theo hướng:

- Thực hiện chế độ hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức, viên chức đối với các vị trí cần thiết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự bố trí theo quy định.

- Thực hiện quy trình bầu hoặc chỉ định, kiện toàn Thôn trưởng cho phù hợp theo quy định tại Đề án thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Điều 4 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Theo đó: Thực hiện bầu hoặc kiện toàn Thôn trưởng đối với thôn về triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ không sắp xếp, tổ chức lại hoàn thành trước ngày 30/6/2026. Đối với thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, trước mắt chỉ định Thôn trưởng lâm thời để điều hành hoạt động của thôn hoàn thành trước ngày 30/6/2026; tổ chức bầu Thôn trưởng hoàn thành trước ngày 31/7/2026. Việc kiện toàn nhân sự Bí thư chi bộ được tiến hành ngay sau khi đã hoàn thành việc bầu hoặc chỉ định, kiện toàn Thôn trưởng.

- Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Bí thư chi bộ, Thôn trưởng, Trưởng ban công tác Mặt trận mà không có nhân sự đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì UBND cấp xã phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã xin ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự.

5.2.2. Về điều kiện, tiêu chuẩn: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh. Cụ thể:

a) Đối với chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận:

Thực hiện theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban công tác Mặt trận; Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối với Thôn trưởng

- Tiêu chuẩn chung: Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Tiêu chuẩn cụ thể: Thực hiện theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

+ Là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn hoặc cư trú thường xuyên tại địa bàn cấp xã. Trường hợp không có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn phải đáp ứng các yêu cầu sau: (1) Là người am hiểu về phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của thôn; (2) Có bề dày kinh nghiệm, nắm vững địa bàn; (3) Có uy tín, tín nhiệm cao với người dân ở thôn.

+ Phải tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên, biết sử dụng máy vi tính, công nghệ thông tin; quan tâm xem xét người có trình độ Đại học trở lên còn trẻ tuổi, có nhiệt huyết với sự phát triển của địa phương. Những nơi thật sự khó khăn về nguồn nhân sự, chưa bảo đảm về lý luận chính trị hoặc trình độ học vấn thì ban thường vụ cấp ủy cấp xã xem xét, quyết định cho ý kiến cụ thể đối với từng trường hợp và có biện pháp tích cực tạo nguồn thay thế để bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định. Có kỹ năng vận động, tuyên truyền và thuyết phục quần chúng Nhân dân.

+ Về tuổi đời: Thực hiện theo quy định ý thứ 6 tiết a điểm 2.1 tiểu mục 2, mục III Phần thứ ba Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5.3. Về chế độ chính sách

- Thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động ở thôn theo Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phụ cấp, mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, các chức danh tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Giải quyết chế độ, chính sách cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

5.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Trường Chính trị tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo Trung cấp lý luận chính trị đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

- Sở Nội vụ tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

- Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trung tâm Chính trị khu vực thực hiện bồi dưỡng đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn. Hằng năm ưu tiên bố trí nguồn kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo các chức danh cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

5.5. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở nhà rông và các thiết chế văn hoá tại thôn sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn:

Việc sử dụng, sắp xếp Nhà rông sau sắp xếp thôn phải bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện địa lý, phong tục, tập quán, nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và khả năng quản lý, vận hành của chính quyền cấp xã; không làm gián đoạn hoạt động họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể, tổ hòa giải, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân.

Đối với thôn mới hình thành sau sắp xếp, ưu tiên lựa chọn một Nhà rông làm điểm sinh hoạt chính trên cơ sở các tiêu chí: Vị trí trung tâm tương đối so với khu dân cư; giao thông đi lại thuận lợi; diện tích, công năng, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng; tình trạng pháp lý, hiện trạng xây dựng rõ ràng; có khả năng sửa chữa, nâng cấp, mở rộng khi cần thiết; bảo đảm an toàn phòng, chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và tiếp cận thuận lợi cho người dân.

Trường hợp thôn mới có địa bàn rộng, dân cư phân tán, địa hình chia cắt hoặc có nhiều cụm dân cư cách xa nhau, UBND xã xem xét duy trì thêm điểm sinh hoạt cụm dân cư từ cơ sở vật chất hiện có để phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh, trật tự; việc duy trì phải được xác định rõ mục đích sử dụng, đơn vị quản lý, kinh phí vận hành và không làm phát sinh tổ chức tự quản trái quy định.

Việc lựa chọn, điều chỉnh nơi đặt Nhà rông phải được công khai trong Đề án sắp xếp thôn của cấp xã; lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan; bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước, hiệu quả sử dụng tài sản công và sự đồng thuận của Nhân dân. Đối với nhà rông gắn với không gian văn hóa truyền

thống của làng đồng bào dân tộc thiểu số, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc di tích, thiết chế văn hóa đặc thù, việc sắp xếp, chuyển đổi công năng phải thận trọng, có ý kiến của cộng đồng, người có uy tín, già làng, chức sắc tôn giáo nếu có và cơ quan chuyên môn về văn hóa, dân tộc, tôn giáo trước khi quyết định.

6. Phân tích lợi ích - hạn chế

Phương án: Thể hiện tính ưu việt hơn. Việc giữ lại 9 thôn giúp đảm bảo sự bền vững của không gian văn hóa, đồng thời giảm thiểu áp lực quản lý cho cán bộ thôn khi phải di chuyển qua các địa hình đồi núi phức tạp. Hạn chế về kinh phí phụ cấp của phương án là không đáng kể so với lợi ích về ổn định chính trị - xã hội tại địa bàn biên giới/đặc thù.

Phù hợp địa hình: Địa bàn chia cắt mạnh bởi đồi núi quy mô 9 thôn giúp cán bộ thôn dễ tiếp cận nhân dân hơn, giảm thời gian di chuyển, nâng cao hiệu quả quản lý và vận động.

Bảo tồn bản sắc văn hóa Xơ Đăng: Mỗi thôn mới đều giữ được Nhà rông làm trung tâm sinh hoạt, duy trì không gian văn hóa thiêng liêng, lễ hội cộng đồng, phong tục tập quán “*làng bản một nhà*”.

Ổn định tâm lý và tín ngưỡng: Giảm thiểu xáo trộn, giữ vững niềm tin của đồng bào vào Đảng và Nhà nước – yếu tố then chốt ở vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

Hiệu quả tự quản và phát triển: Quy mô thôn trung bình, đủ mạnh để triển khai các chương trình MTQG nhưng vẫn gần dân, dễ huy động “*cả làng chung sức*”.

Hài hòa giữa tinh gọn và thực tiễn: Tiết kiệm ngân sách đáng kể (*giảm mạnh biên chế không chuyên trách*) nhưng vẫn đảm bảo ổn định chính trị - xã hội.

Lý do không sáp nhập Thôn Đăk Hà với Thôn Kon Pia:

Mặc dù Thôn Đăk Hà hiện chỉ có **69 hộ** (*dưới tiêu chí quy mô thôn miền núi*), nằm gần Quốc lộ 40B và có điều kiện giao thông thuận lợi hơn so với nhiều thôn khác, nhưng sau khi cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố đặc thù, UBND xã đề xuất **giữ Thôn Đăk Hà độc lập** trong Phương án 2. Cụ thể:

Yếu tố lịch sử và bản sắc văn hóa:

Thôn Đăk Hà là một trong những thôn có truyền thống lịch sử lâu đời, từng là tên cũ của xã Đăk Hà trước khi sáp nhập cấp xã năm 2025. Việc giữ tên và vị trí thôn độc lập sẽ tôn trọng lịch sử hình thành và nguyện vọng của nhân dân.

Nhà rông và không gian văn hóa cộng đồng:

Thôn Đăk Hà có **Nhà rông riêng** đã tồn tại ổn định, là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng và các lễ hội truyền thống của đồng bào Xơ Đăng tại đây. Nếu sáp nhập vào Kon Pia sẽ làm giảm vai trò của Nhà rông Đăk Hà, ảnh

hưởng đến sinh hoạt cộng đồng, các nghi lễ thờ cúng và tinh thần “*làng bản một nhà*”.

Đặc điểm dân cư và tâm lý:

Hai thôn tuy gần nhau về mặt địa lý (*gần QL40B*), nhưng thuộc hai cụm dân cư có sự khác biệt nhất định về phong tục tập quán nhỏ và mối quan hệ cộng đồng. Việc sáp nhập có thể gây xáo trộn tâm lý, ảnh hưởng đến sự gắn bó và ổn định chính trị - xã hội – yếu tố rất quan trọng ở vùng dân tộc thiểu số.

Tính khả thi quản lý và phát triển:

Với vị trí gần Quốc lộ 40B, Thôn Đăk Hà có lợi thế riêng trong phát triển kinh tế (*dịch vụ, thương mại nhỏ, kết nối giao thông*). Việc giữ thôn độc lập sẽ giúp cán bộ thôn tập trung quản lý, vận động nhân dân hiệu quả hơn mà không làm tăng khoảng cách quản lý so với quy mô thôn mới.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Lộ trình thực hiện

1. Giai đoạn hoàn thiện và trình duyệt hồ sơ (*Từ 15/5 đến 30/6/2026*)

Ngày 15/5 – 14/6/2026: Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân và ý kiến phản biện xã hội, hoàn chỉnh hồ sơ Đề án.

Ngày 15/6 - 20/6/2026: UBND xã Ban hành Đề án, Báo cáo kết quả lấy ý kiến nhân dân về sáp nhập thôn trên địa bàn xã.

Ngày 20/6 - 28/6/2026: HĐND xã họp kỳ họp bất thường để xem xét và ra Nghị quyết thông qua Đề án sáp nhập thôn.

Ngày 29/6 - 30/6/2026: Hoàn tất các văn bản điều động cán bộ và chuẩn bị hồ sơ trình cấp trên.

2. Giai đoạn chuẩn bị các điều kiện hoạt động (*Trong tháng 6/2026*)

Kiện toàn nhân sự lâm thời:

Trước ngày 30/6/2026: Ban hành quyết định chỉ định Thôn trưởng lâm thời tại các thôn mới sáp nhập để điều hành công việc ngay khi thành lập.

Thực hiện mô hình “*Nhất thể hóa*”: Bí thư chi bộ đồng thời là Thôn trưởng ở tất cả các thôn mới.

Bàn giao tài chính, tài sản:

Các thôn cũ thực hiện kiểm kê tài sản, tài chính, hồ sơ nhân sự và đất đai.

Phòng Kinh tế hướng dẫn bàn giao từ thôn cũ về thôn mới quản lý, không để gián đoạn sinh hoạt cộng đồng.

Công tác dân vận: Tuyên truyền nhân dân về việc thông tin địa giới sẽ được cập nhật tự động trên dữ liệu điện tử, không bắt buộc đổi Căn cước công dân ngay lập tức.

3. Thời điểm đi vào hoạt động và kiện toàn chính thức (Từ 01/7/2026 trở đi)

Ngày 01/7/2026: Các thôn mới (9 thôn) chính thức đi vào hoạt động theo bộ máy lâm thời đã chỉ định.

Trước ngày 31/7/2026: Tổ chức bầu cử Thôn trưởng chính thức tại các thôn mới sáp nhập.

Ngay sau khi bầu xong Thôn trưởng: Tiến hành kiện toàn nhân sự Bí thư chi bộ và các chức danh không chuyên trách khác (*Phó Thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận*).

Đến cuối năm 2026: Hoàn thành việc trang bị cơ sở vật chất, máy tính, máy in và hạ tầng số cho các thôn mới để đáp ứng yêu cầu chính quyền số

III. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì xây dựng dự thảo Đề án sáp nhập thôn; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

Tham mưu bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ thôn (*Thôn trưởng*) sau sáp nhập.

Theo dõi quá trình triển khai, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Phòng Kinh tế

Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản công, trang thiết bị và đất đai của các thôn trước khi sáp nhập về thôn mới quản lý, sử dụng; lập hồ sơ bàn giao theo quy định pháp luật.

Phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các thôn cũ theo quy định.

Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các thôn mới sau sáp nhập.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai.

4. Các thôn trước khi sáp nhập

Thực hiện kiểm kê tài sản, tài chính, hồ sơ nhân sự; lập biên bản bàn giao đầy đủ cho thôn mới.

Quán triệt, tuyên truyền đến nhân dân về chủ trương sáp nhập để bảo đảm sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND xã trong quá trình bàn giao, bảo đảm đúng quy định, không làm gián đoạn hoạt động tự quản của thôn.

Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bàn giao đề Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

5. Các thôn mới sau sáp nhập

Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu có liên quan, tài chính, tài sản, đất đai, số lượng người làm việc của các thôn trước khi sáp nhập theo đúng quy định pháp luật.

Thực hiện sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc được giao; xây dựng đề án vị trí việc làm *(nếu có yêu cầu)*.

Tổ chức triển khai các hoạt động tự quản, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo quy định và duy trì ổn định sinh hoạt cộng đồng ngay từ ngày đầu hoạt động.

Trên đây là Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Tu Mơ Rông./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các Thôn trên địa bàn xã;
- Lưu VT, TH,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành